

UBND TỈNH KON TUM  
BAN CHỈ ĐẠO  
PHÒNG CHỐNG DỊCH  
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch  
và hướng dẫn cách ly y tế theo  
Công văn số 5605/CV-BCĐ  
(đến 10h00 ngày 29/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

**1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh** (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

**2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau** (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa<sup>1</sup> (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

---

<sup>1</sup> Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>2</sup>: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung\* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

\* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>3</sup>.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

<sup>2</sup> Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>4</sup>.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh<sup>5</sup>.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

---

<sup>4</sup> Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

<sup>5</sup> Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

### 3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://capdodich.yte.gov.vn/>. Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân về tỉnh. Trường hợp công dân về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện<sup>6</sup>; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Võ Văn Thanh**

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 29 / 12 / 2021**

**Phụ lục**

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA  
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**  
(Kèm theo Công văn số ...../CV-BCĐ ngày /12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Bình Thạnh	Phường 3, Phường 6, Phường 7, Phường 13, Phường 22					
		Cần Giờ	Cần Thạnh					
		Quận 10 (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 2, Phường 8, Phường 12, Phường 13, Phường 14, Phường 15					
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình Tân Phong, Tân Hiệp					
		Trảng Bom	An Viễn, TT Trảng Bom, Cây Gáo, Sông Thao, Sông Trầu, Trung Hoà, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Giang Điền					
		Thống Nhất	Gia Tân 1, Gia Tân 3, Xã Lộ 25, Xuân Thiện					
		Vĩnh Cửu	Bình Lợi, Bình					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Hoà, Hiếu Liêm, Trị An						
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, Xuân Quế, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình, Sông Nhạn						
		Long Thành	Cẩm Dương, Phước Bình, Tân Hiệp, Lộc An, Tam An, An Phước, Bình An, Long Đức						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Hiệp Phước, Vĩnh Thanh						
		Định Quán	TT Định Quán, Túc Trung, Gia Canh, Phú Vinh, La Ngà, Gia Canh						
		Long Khánh	Xuân Bình, Xuân Trung, Bảo Vinh, Bàu Trâm						
		Tân Phú	Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Thanh Sơn, Phú Thịnh, Phú Xuân, Phú Lộc, Phú Lâm, Trà CỔ						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
03	AN GIANG	Long Xuyên	Mỹ Bình, Mỹ Long, Đông Xuyên, Mỹ Xuyên						
		Tân Châu	Vĩnh Xương, Long Châu, Tân An						
		Chợ Mới	Nhon Mỹ						
		<b>Tịnh Biên (Cấp độ 3)</b>							
		An Phú	Vĩnh Lộc, TT An Phú, Khánh An, Khánh Bình, Nhơn Hội, Vĩnh Lộc						
04	LONG AN	Vĩnh Hưng	Thái Trị						
05	ĐỒNG THÁP	<b>Tân Hồng (Cấp độ 3)</b>							
		TP Cao Lãnh							
		Huyện Cao Lãnh	Tân Hội Trung						
		<b>Sa Đéc (Cấp độ 3)</b>							
		<b>Châu Thành (Cấp độ 3)</b>							
		Tam Nông	Tràm Chim, Phú Thành A, Tân Công Sính, Phú Hiệp, Phú Đức, Phú Cường						
		Tháp Mười	Mỹ An, Trường						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hoà, Mỹ Đông, Đốc Bình Kiều, Mỹ An, Phú Điền, Láng Biền, Thanh Mỹ						
		Lai Vung	Tân Dương, Tân Phước, Tân Thành, Long Thắng, Vĩnh Thới						
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành						
06	BÌNH PHƯỚC	Chơn Thành (Cấp độ 3)							
		Đồng Xoài (Cấp độ 3)							
		Hớn Quản (Cấp độ 3)							
		Đồng Phú (Cấp độ 3)							
		Bình Long (Cấp độ 3)							
		Bù Gia Mập (Cấp độ 3)							
		Bù Đăng	Đức Phong, Thọ Sơn						
		Phước Long (Cấp độ 3)							



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Phú Riềng (Cấp độ 3)							
		Lộc Ninh (Cấp độ 3)							
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	Hiệp Hoà, Kim Hoà, Trường Thọ, Long Sơn, Thuận Hoà, Trường Thọ						
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5						
		Tiểu Cần	Tập Ngãi						
		Huyện Duyên Hải	Đôn Châu						
		Càng Long	Nhị Long Phú, Đại Phúc, Đại Phước, Tân Bình, Phương Thạnh, Bình Phú, Đức Mỹ, Nhị Long, Đại Phước, Tân An	An Trường A					
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp						
		Dĩ An	Bình An, Tân						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Bình, Đông Hoà						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An						
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân Bình, Tân Mỹ						
		Phú Giáo	Phước Vĩnh						
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân						
09	<b>VĨNH LONG (Cấp độ 3)</b>								
		Bến Cầu	Long Thuận, Long Khánh, Long Chũr						
		Gò Dầu	Thanh Phước, Thạnh Đức						
		Tân Biên	Tân Bình, Tân Lập, Hoà Hiệp, Thạnh Bình						
		Tân Châu	Tân Phú, Tân Hưng, Tân Thành						
		Hoà Thành	Long Thành Nam						
		Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng						
		<b>Mỹ Tho (Cấp độ 3)</b>							
11	<b>TIỀN GIANG</b>	Châu Thành	Thân Cửu Nghĩa, Dương Diêm, Đông Hoà, Long						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			An, Long Hưng, Bàn Long, Song Thuận, Phú Long						
		Thị xã Cai Lậy	Phường 5						
		Huyện Cai Lậy	Mỹ Thành Nam, Bình Phú,						
		Chợ Gạo	Quơn Long						
		Cái Bè	TT Cái Bè, Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B, Mỹ Trung, Mỹ Lợi A, Mỹ Lợi B, Tân Thanh						
		Gò Công Đông (Cấp độ 3)							
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	TP Bà Rịa	Long Toàn, Tân Hưng						
		TP Vũng Tàu	Phường 1, Phường 3						
		Đất Đỏ (Cấp độ 3)							
		Xuyên Mộc	Phước Thuận						
13	BẾN TRE	Ba Tri (Cấp độ 3)							
		Giồng Trôm (Cấp độ 3)							
		Bình Đại (Cấp độ 4)							
		Châu Thành							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 4)							
		Chợ Lách (Cấp độ 3)							
		Mỏ Cây Bắc (Cấp độ 3)							
		Thanh Phú (Cấp độ 3)							
		Mỏ Cây Nam (Cấp độ 4)							
		Thành phố Bến Tre (Cấp độ 3)							
14	SÓC TRĂNG (Cấp độ 3)								
15	CÀ MAU	Phú Tân (Cấp độ 3)	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đôi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng					
		TP Cà Mau (Cấp độ 3)							
		Cái Nước (Cấp độ 3)	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới					
		Đầm Dơi (Cấp độ 3)	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân Thuận,	Tân Duyệt					
		Năm Căn (Cấp độ 3)	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Thới Bình (Cấp độ 3)							
		Trần Văn Thời (Cấp độ 3)							
		U Minh (Cấp độ 3)							
16	KIÊN GIANG	Kiên Lương	Dương Hoà, TT Kiên Lương, Sơn Hải						
		Hòn Đất	Mỹ Thái						
		Vĩnh Thuận	TT Vĩnh Thuận						
		Kiên Hải	Nam Du, Hòn Tre, An Sơn						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư					
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy						
		Ô Môn	Trường Lạc						
		<b>Thốt Nốt (Cấp độ 3)</b>							
		Phong Điền	TT Phong Điền						
19	<b>BẠC LIÊU (Cấp độ 3)</b>								
20	HÀ NỘI	<b>Hoàn Kiếm (Cấp độ 3)</b>							
		<b>Đống Đa (Cấp độ 3)</b>							
		<b>Ba Đình (Cấp độ 3)</b>							
		<b>Tây Hồ (Cấp độ 3)</b>							
		<b>Hai Bà Trưng (Cấp độ 3)</b>							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Long Biên (Cấp độ 3)							
		Hoàng Mai (Cấp độ 3)							
		Nam Từ Liêm (Cấp độ 3)							
		Thường Tín	Văn Bình						
		Ứng Hoà	Sơn Công						
		Hà Đông	Yên Nghĩa, Dương Nội, Biên Giang						
		Thanh Trì	Tân Triều, Tứ Hiệp, Đại Áng						
		Gia Lâm	Đa Tốn						
21	HƯNG YÊN	Yên Mỹ	Thanh Long, Tân Việt, Yên Phú, TT Yên Mỹ, Giai Phạm	Liêu Xá, Nghĩa Hiệp					
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)								
23	BẮC GIANG	Lục Ngạn	Đồng Cốc						
		Sơn Động	Vân Sơn						
24	BẮC NINH	Quế Võ	Phương Liễu, Phương Mao						
		Yên Phong	Tam Đa						
		TP Bắc Ninh	Tiền An, Vân Dương, Nam Sơn						
		Tiên Du	Hoàn Sơn, Đại Đồng						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Gia Bình	Đại Bái						
		Từ Sơn	Tân Hồng, Châu Khê, Đông Ngàn, Đông Kỵ, Phù Chấn						
25	LẠNG SƠN	Hữu Lũng	Thanh Sơn, Yên Vượng						
26	HÀ NAM	Duy Tiên	Bạch Thượng						
27	VĨNH PHÚC	Vĩnh Yên	Ngô Quyền						
		Phúc Yên	Phúc Thắng, Yên Nhị						
		Bình Xuyên	Gia Khánh, Bá Hiến						
28	THÁI BÌNH								
29	NAM ĐỊNH	Mỹ Lộc		TT Mỹ Lộc, Mỹ Hưng					
		Trực Ninh	Trung Đông	Trực Cường					
		Vụ Bản	Thành Lợi						
30	BẮC KẠN								
31	LÀO CAI								
32	YÊN BÁI								
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn						
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	Hoà Sơn						
		Kim Bôi	Bình Sơn, Đú Sáng, Hợp Tiến	Đông Bắc					
		Lạc Sơn	Vụ Bản						



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
35	TUYÊN QUANG	TP Tuyên Quang	Hung Thành					
		Yên Sơn		Lang Quán				
36	PHÚ THỌ	Đoan Hùng	Vụ Quang					
		Thanh Ba	Chí Tiên					
37	LAI CHÂU	Sìn Hồ	TT Sìn Hồ					
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang					
		Vân Hồ	Xã Vân Hồ					
		Mai Sơn		Nà Bó				
		Mộc Châu		TT Mộc Châu				
39	HÀ GIANG							
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến					
41	CAO BẰNG	Trùng Khánh	Trà Lĩnh					
42	QUẢNG NINH	Quảng Yên	Nam Hoà, Tiên An, Hiệp Hoà, Phong Cốc, Cẩm La, Phong Hải, Liên Hoà, Minh Thành, Yên Giang, Đông Mai, Tiên Phong, Tân An					
		Đông Triều	Kim Sơn, Mạo Khê					
43	NINH BÌNH	Gia Viên	Gia Vương, TT Me					
		Yên Mỗ		Khánh Thịnh				
44	HẢI DƯƠNG	Tứ Kỳ	Cộng Lạc, Hưng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Đạo, Tiên Động						
		Bình Giang	Hồng Khê, Bình Minh						
		Thanh Miện	Thanh Tùng						
		Kinh Môn	Hiệp Sơn						
45	ĐÀ NẴNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông						
		Hoà Vang	Hoà Liên, Hoà Bắc, Hoà Sơn						
		Thanh Khê	Xuân Hà						
		Liên Chiểu	Hoà Khánh Nam, Hoà Khánh Bắc						
46	THỪA THIÊN HUẾ (Cấp độ 3)								
47	PHÚ YÊN	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Hiệp, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Giang, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân, Ninh Phú, Ninh Đông, Ninh Bình, Ninh Ích						
		Khánh Vĩnh (Cấp độ 3)							



TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Các Sơn, Hải Hoà, Tùng Lâm	Hải Thanh, Hải Bình				
		Quan Hoá		Phú Sơn				
53	HÀ TĨNH							
54	NINH THUẬN							
55	BÌNH THUẬN	Tuy Phong (Cấp độ 3)						
		Hàm Thuận Bắc	Thuận Minh, Ma Lâm, Hàm Trí					
		Hàm Thuận Nam	Hàm Cường					
		Hàm Tân	Tân Hà, Tân Nghĩa					
		Tánh Linh	Lạc Tánh, Đức Thuận					
		Bắc Bình	Phan Hoà					
56	QUẢNG NAM	Điện Bàn	Điện Dương, Điện Phong					
		Quế Sơn	Hương An					
		Đại Lộc	Đại Quang, Đại Đồng					
		Thăng Bình	Hà Lam, Bình An, Bình Trị					
		Tiên Phước	Tiên Cảnh					
		Tam Kỳ	Trường Xuân, An Mỹ, Tam Thăng					
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu					
		Quảng Ninh	Quán Hàu					
		Lệ Thủy		Kiến Giang				

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
58	QUẢNG TRỊ	Đông Hà	Phường 4	Phường 2				
		Gio Linh		Linh Trường				
59	LÂM ĐỒNG	Đạ Huoai (Cấp độ 3)						
		Đà Lạt	Phường 1					
		Lạc Dương	Đạ Nhim, Đạ Chais					
		Lâm Hà	Tân Hà					
		Đơn Dương	Thanh Mỹ, Lạc Xuân, Đạ Ròn					
		Di Linh	Đình Trang Hoà, Liên Đàm, Gung Ré					
		Bảo Lâm	Lộc An, Tân Lạc					
		Đức Trọng	Liên Nghĩa					
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuột	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận					
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê					
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar				
		M'Đrăk	Krông Á					
		Krông A Na (Cấp độ 3)						
		Huyện Lắk	Yang Tao	Nam Ka				
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhang					
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô	Nam Xuân, Quảng					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Phú						
		Đắk Song	Đắk Môt, Đức An						
		Gia Nghĩa	Nghĩa Thành						
		Đắk Mil	Đắk Gằn						
		Cư Jut	Tâm Thắng						
62	GIA LAI	Pleiku	Diên Hồng, Ia Kring						
		Krông Pa	Phú Túc						
		Chư Sê	Ia Hlốp, Ia Ko						
		Chư Puh	Nhon Hoà	Ia Rong					
		Phú Thiện	Ia Sol						
		An Khê	Cửu An, An Phước						